TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Bình

Bà Vũ Thị Hảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký.

Ngày 27/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Đ T)**, sinh năm 1984, tại: Đồng Nai; Nơi ĐKHKTT: Ấp LH, xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ phổ thông: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1996; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân bị cáo: Ngày 19/11/2007, bị Tòa án quân sự Quân khu 9 xử phạt 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Vi phạm các quy định về bảo vệ động thực vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ"; Ngày 24/4/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tổng hợp hình phạt hai bản án bị cáo phải chấp hành 09 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2007, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2006 đến ngày 14/02/2007, chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2013; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 19/6/2017 được tại ngoại. (có mặt)

2. Họ tên: **Lê Văn T (Tên gọi khác: T M)**, sinh năm 1990, tại Long An; Nơi ĐKHKTT: Tổ 18, khu phố 2, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ phổ thông: 01/12; Họ và tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Đặng Thị S, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là út trong gia đình; Họ và tên vợ: Phạm Thị Tuyết H, sinh

năm 1985 (đã ly hôn năm 2017); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 19/6/2017 được tại ngoại. (có mặt)

3. Họ tên: **Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: TV)**, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi ĐKKHTT: Tổ 6, ấp 1, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ phổ thông: 08/12; Họ và tên cha: Nguyễn Quang T, sinh năm 1943; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; Gia đình bị cáo có 10 anh, chị em; Bị cáo là con thứ chín trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng vào tháng 02/2017; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 19/6/2017 được tại ngoại. (có mặt)

4. Họ tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1974, tại Đồng Nai; Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, khu phố 2, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nhân viên y tế; Trình độ phổ thông: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị L (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Họ và tên vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1977; Bị cáo có 02 con sinh năm 2002 và 2004; Tiền án; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 19/6/2017 được tại ngoại. (có mặt).

5. Họ tên: **Nguyễn Thị Hương T1**, sinh năm 1981, tại: Đồng Nai; Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, khu phố 2, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ phổ thông: 10/12; Họ và tên cha: Nguyễn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị N (đã chết); Gia đình bị cáo có 12 anh, chị em; Bị cáo là con thứ mười một trong gia đình; Họ và tên chồng: Chang Chien M, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con sinh năm 2005 và 2006; Tiền án; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 19/6/2017 được tại ngoại. (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Kim H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 1, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Lê Văn T ngồi uống nước tại nhà Nguyễn Thị Hương T1 thuộc khu phố 2, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Đ nhìn thấy một bộ dụng cụ "Xóc đĩa" để trên thành cửa sổ trước nhà Thuỷ nên Đ hỏi mượn thì T1 đồng ý. Sau đó Đ làm cái đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" cho C, T đặt cược ăn thua bằng tiền tại hiên nhà Thuỷ. T1 biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nhưng không ngăn cản, vẫn để cho mọi người đánh bạc nhằm mục đích bán nước giải khát.

Đến khoảng 12h Nguyễn Thanh S đến thấy Đ, T, C đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc. Một lúc sau có Ngô Đức N và một người phụ nữ tên B chưa rõ địa chỉ đến, B tham gia đánh bạc, N ngồi xem không tham gia đánh bạc. B đánh bạc một lúc thì nghỉ và đi ra khỏi nhà T1.

Đến 13h30’ Đ, C, T, S đang đánh bạc thì có Nguyễn Thanh T đến, khi T vừa vào đến nhà T1 thì lực lượng Công an bắt quả tang sòng bạc. Các đối tượng đánh bạc ném bộ dụng cụ đánh bạc đi đâu không rõ chỉ thu được một con vị.

Tang vật thu giữ:

* Thu giữ tại chiếu bạc:

Số tiền: 5.400.000 đồng .

01 lá vị hình tròn, đường kính 2,5cm.

01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng.

01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, màu đỏ.

* Thu trong người các đối tượng đánh bạc:

Nguyễn Văn Đ số tiền 6.740.000 đồng.

Nguyễn Thanh S số tiền 1.107.000 đồng.

Ngô Đức Nsố tiền 800.000 đồng.

Nguyễn Văn C số tiền 40.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám.

* Thu tại sân nhà Nguyễn Thị Hương T1:

01 xe mô tô hiệu Wave S, màu đỏ, biển số 93L1-149.98.

01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60B8-877.36.

Các đối tượng tham gia đánh bạc khai báo cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 10.000.000 đồng có mục đích đánh bạc, là người cầm cái. Trong quá trình đánh bạc Đ bị thua 3.260.000 đồng, còn lại 6.740.000 để trong người bị thu giữ.

2. Nguyễn Văn C mang theo số tiền 190.000 đồng để đánh bạc, C bị thua 150.000 đồng, còn lại 40.000 để trong người bị thu giữ.

3. Nguyễn Thanh S mang theo số tiền 1.157.000 đồng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc S không thắng, không thua bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người số tiền 1.107.000 đồng, còn số tiền 50.000 đồng để dưới chiếu bạc.

4. Lê Văn T mang theo số tiền 350.000 đồng tham gia đánh bạc, T bị thua 300.000 đồng, 50.000 đồng để dưới chiếu bạc.

5. Nguyễn Thị Hương T1 là chủ nhà bán nước giải khát, nhưng T1 cho Đ mượn bộ dụng cụ đánh bạc nhằm mục đích bán nước kiếm lời.

Ngô Đức N, Nguyễn Thanh T không tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả tự do.

Đối tượng tên B, do chưa xác định được lai lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Hậu quả chung vụ: Số tiền 13.287.000 đồng.

Hình thức đánh bạc “Xóc đĩa”: Có 04 con vị được cắt từ lá bài tây (loại bài 52 lá), mỗi con vị có hình tròn, đường kính 01cm, người làm cái cho 04 con vị

vào đĩa, sau đó dùng chén úp lên xóc các con vị bên trong. Nếu 03 con vị úp, 01 con vị ngửa hoặc ngược lại gọi là "lẻ". Nếu 02 con vị ngửa, 02 con úp hoặc 04 con vị úp 04 con vị ngửa gọi là "chẵn". Người chơi chọn đặt tiền cược "lẻ" hoặc "chẵn" theo quy ước của người làm cái, sau khi người làm cái lắc xong mở chén nếu con vị trong đĩa "chẵn" thì người đặt cược bên "chẵn" thắng bạc, còn người đặt cược bên "lẻ" thua bạc và ngược lại.

**Xử lý vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho*:

- Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, màu đỏ.

- Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám.

- Ngô Đức N: số tiền 800.000 đồng.

- Xe mô tô biển số 93L1-149.98 mang tên Vũ Thị Kim H, Nguyễn Văn C mượn sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H.

- Xe mô tô biển số 60B8-877.36 mang tên Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu. Đ mượn số tiền 18.593.000 đồng của Công ty TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam, Đ đã trả được 04 kỳ với số tiền 7.400.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiếp tục trả góp hàng tháng, Công ty TNHH một thành viên Home Credit từ chối tham gia tố tụng và không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án.

Ngày 15/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 70/QĐ/VKS trả lại xe mô tô biển số 60B8-877.36 cho Nguyễn Văn Đ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Hương T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số: 56/CT/VKS-HS ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Hương T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30; khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 xử phạt các bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.287.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 lá vị hình tròn, đường kính 2,5cm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Đ: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin hứa sẽ không tái phạm.

Bị cáo T1: Bị cáo phạm tội lần đầu xin tòa giảm nhẹ án cho bị cáo.

Bị cáo S: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ án cho bị cáo.

Bị cáo C: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ án cho bị cáo.

Bị cáo T: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Trên cơ sở thẩm tra các chứng cứ thể hiện như sau:

Ngày 13/6/2017, Công an huyện Vĩnh Cửu bắt quả tang các đối tượng Đ, C, T, S và Nguyễn Thanh T đang đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức chơi xóc dĩa. Số tiền thu tại chiếu bạc là 5.400.000 đồng, thu trong người các con bạc số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.887.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Văn Đ số tiền 6.740.000 đồng; Nguyễn Thanh S số tiền 1.107.000 đồng; Nguyễn Văn C số tiền 40.000 đồng. Xóc dĩa là hình thức đánh bạc nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định hậu quả mà các bị cáo phải chịu trong vụ án là số tiền 13.287.000 đồng bao gồm số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trong người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo T1 đã có hành cho mượn địa điểm là quán nước và công cụ lắc xóc dĩa để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại Điều 249 nhưng bị cáo đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm.

Các đối tượng N, T không tham gia đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang và không có tài liệu, chứng chứ nào khác chứng minh những đối tượng này tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để truy tố các bị cáo về hành vi nêu trên.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã viện dẫn và truy tố.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công nhiệm vụ. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi của mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã từng bị xử phạt tù 09 năm 06 tháng tù tại bản án số 46/2009/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 30/4/2013, và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của Tòa án. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tính tới thời điểm phạm tội mới bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo không có tiền án nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn C có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng vào tháng 02/2017 nên cũng là người có nhân thân xấu. Ngoài ra, các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong (trừ bị cáo Đ); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc 13.287.000 đồng được xác định là không lớn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ cải tạo, răn đe đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các tài sản cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho bị cáo và những người liên quan là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 lá vị hình tròn, đường kính 2,5cm; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.287.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Hương T1 phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm h (trừ bị cáo Đ), p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 7, 70 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Bị cáo Lê Văn T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị Hương T1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lá vi đường kính 2,5 cm (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.287.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001869 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Hương T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- THA huyện Vĩnh Cửu;
- Các bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang